

Số: 172/TM-TMC

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 01 năm 2020

V/v: Thư mời chào giá cung cấp hóa chất,
dụng cụ phân tích

Kính gửi: Quý Khách hàng

Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico có nhu cầu mua hóa chất, dụng cụ phân tích tại bộ phận KCS Công ty năm 2020.

Công ty kính mời các nhà cung cấp có chức năng và có khả năng cung cấp vật tư tham gia chào giá cung cấp vật tư theo quy cách, số lượng, thời gian cung cấp và các điều kiện cụ thể như sau:

I. Yêu cầu về hàng hóa

1. Thông tin về hàng hóa:

- Tên Đơn hàng: Hóa chất, dụng cụ phân tích tại bộ phận KCS Công ty năm 2020 (như phụ lục kèm theo)

2. Nội dung Hồ sơ chào giá:

a) Yêu cầu về tư cách, kinh nghiệm và năng lực của Nhà cung cấp:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bản sao công chứng hoặc bản phô tô - đối với bản phô tô khi bên mua yêu cầu kiểm tra tính xác thực thì phải có bản gốc để đối chứng)

- Hồ sơ chứng minh năng lực (nếu có).

Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico có thể chấp nhận nhà cung cấp độc lập hoặc nhà cung cấp liên danh miễn là đảm bảo các yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm và các điều kiện mời chào giá của Công ty.

b) Các yêu cầu về thương mại:

- Hiệu lực của bản chào giá: 10 ngày kể từ ngày báo giá.

- Tiến độ giao hàng: Thỏa thuận cụ thể trong hợp đồng.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho bên mua trên phương tiện bên bán (Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên; địa chỉ: Khu công nghiệp Sông Công, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên).

- Phương thức thanh toán:

+ Thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức chuyển khoản.

+ Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên sẽ thanh toán cho bên cung cấp trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận được đủ hàng, hóa đơn tài chính hợp lệ, và các chứng từ thanh toán đi kèm.

Chứng từ thanh toán bao gồm: Hóa đơn GTGT, Biên bản giao nhận hàng hóa, các chứng từ khác do bên B cung cấp).

c) Hàng hóa:

- Nhà cung cấp chào giá cho toàn bộ hàng hoá thuộc phạm vi cung cấp.

- Hàng hóa được chào phải thể hiện rõ nhà sản xuất, xuất xứ và nguồn gốc hợp pháp.

d) Phương thức chào giá:



Giá chào là giá do khách hàng tham gia chào giá ghi trong Bản chào giá, bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện đơn hàng tại địa điểm giao hàng (Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên, khu Công nghiệp Sông Công, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên), bao gồm cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp khách hàng chào giá không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì Bản chào giá của khách hàng sẽ bị loại.

II. Hình thức tham gia và thời gian chào giá

1. Hình thức chào giá:

- Bản chào giá và Biểu giá chào hàng phải do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của nhà cung cấp kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao nhiệm vụ hoặc văn bản tương đương.

- Hồ sơ chào giá được gửi trong phong bì dán kín, có niêm phong và gửi trực tiếp về địa chỉ như sau:

Văn phòng Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico, địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; số điện thoại: 0208.3847229.

Bên ngoài bì thư ghi rõ “*Hồ sơ chào giá theo Thư mời số /TM-TMC ngày 31/01/2020*”.

2. Thời gian và địa điểm phát Thư mời chào giá:

Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico phát trực tiếp hoặc gửi email, chuyển phát nhanh cho khách hàng Thư mời chào giá trong thời gian từ 10h00’ ngày 31/01/2020 đến 15h00’ ngày 07/02/2020 (trong giờ hành chính, trừ ngày nghỉ). Mỗi khách hàng chỉ nhận được 01 (một) Thư mời chào giá.

Khi đến trực tiếp nhận hồ sơ tại địa điểm phát hồ sơ theo quy định, đại diện khách hàng phải xuất trình Giấy giới thiệu còn hiệu lực do khách hàng phát hành.

Địa điểm phát Thư mời chào giá: Phòng Kế hoạch Kinh tế Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico, tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: Hồ sơ chào giá phải được gửi đến Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico trước 15h30 ngày 07 tháng 02 năm 2020.

4. Mở hồ sơ chào giá:

- Các Hồ sơ chào giá sẽ được mở đồng thời một cách công khai tại Văn phòng Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico, địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên vào hồi 16h00’ ngày 07 tháng 02 năm 2020.

- Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico mời các NCC đã nộp HSCG chứng kiến và xác nhận việc mở các HSCG, tuy nhiên trong mọi trường hợp việc mở HSCG vẫn được tiến hành vào thời gian đã được quy định trong TMCG mà không phụ thuộc vào việc có mặt hay không của các NCC này.


Việc xem xét, đánh giá HSCG của các khách hàng tham gia chào giá thuộc thẩm quyền của Hội đồng giá Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico, phù hợp với các tiêu chí đã được nêu tại Thư mời chào giá và các quy định hiện hành của Công ty.

- Các thông tin về nội dung chủ yếu của Hồ sơ chào giá của các nhà cung cấp bao gồm tối thiểu các nội dung: Tình trạng niêm phong, tên nhà cung cấp, thông tin về

hàng hóa, giá chào, thời gian giao hàng, hiệu lực của bản chào giá... sẽ được lập thành một biên bản chung có xác nhận của các bên tham gia buổi mở HSCG để làm cơ sở đánh giá, lựa chọn nhà cung cấp.

5. Địa chỉ thông báo và niêm yết thông tin mời chào giá:

Thông tin mời chào giá hàng hóa được thông báo trang mạng điện tử Công ty: <http://kimloaimau.com.vn>, đồng thời được niêm yết tại trụ sở Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico từ 10h00' ngày 31/01/2020 đến 15h00' ngày 07/02/2020.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác. 

Nơi nhận: 

- Khách hàng tham gia chào giá;
- Hội đồng giá;
- Đăng Website C.ty;
- Lưu VP, KHKT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Bùi Huy Tuấn

10
NG
PH
LO
NG
MIC
EN

PHỤ LỤC

Kèm theo Thư mời số .../TM-TMC ngày ... tháng ... năm 2020

STT	Mục lục	Quy cách KT	ĐVT	Tiêu hao	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
	BỘ PHẬN KCS CÔNG TY					
I	Hóa chất phân tích thường xuyên					
1	Axit clohydric (HCl)	AR - Việt Nam	Lít	500		
2	Axit nitric (HNO ₃)	AR - Việt Nam	Lít	160		
3	Axit sunfuoric (H ₂ SO ₄)	AR - Việt Nam	Lít	150		
4	Oxy già (H ₂ O ₂)	AR - Việt Nam	Lít	20		
5	Axit sunfosalisilic (C ₇ H ₆ O ₆ S.2H ₂ O)	AR - Trung Quốc	g	300		
6	Axit axetic (CH ₃ COOH)	AR - Việt Nam	Lít	9		
7	Axit Hydrofloric (HF)	AR - Trung Quốc	Lít	0,5		
8	Axit photphoric (H ₃ PO ₄)	AR - Trung Quốc (chai thủy tinh trắng)	Lít	10		
9	Ống chuẩn H ₂ SO ₄ 0,1N	AR - Việt Nam	Ống	2		
10	Amonihydroxit (NH ₄ OH)	AR - Việt Nam	Lít	200		
11	Natri hydroxit (NaOH)	AR - Trung Quốc	kg	10		
12	Cloruaamon (NH ₄ Cl)	AR - Việt Nam	kg	135		
13	Sắt III nitorat (Fe(NO ₃) ₃)	AR - Việt Nam	kg	1		
14	Amoni axetat (CH ₃ COONH ₄)	AR - Việt Nam	kg	120		
15	Amon Florua (NH ₄ F)	AR - Trung Quốc	kg	15		
16	Bạc nitorat (AgNO ₃) - Lọ 100g	AR - Trung Quốc	g	300		
17	Natricacbonat (Na ₂ CO ₃)	AR - Trung Quốc	kg	1		
18	Natrinitorat (NaNO ₃)	AR - Trung Quốc	kg	1		
19	Ure ((NH ₂) ₂ CO)	AR - Trung Quốc	g	3.000		
20	Muối Morh ((NH ₄) ₂ Fe(SO ₄) ₂ .6H ₂ O)	AR - Trung Quốc	Kg	2		
21	EDTA (C ₁₀ H ₁₄ N ₂ O ₈ Na ₂ .2H ₂ O) - TQ	AR - Trung Quốc	kg	30		
22	Natrithiosunfat (Na ₂ S ₂ O ₃ .5H ₂ O)	AR - Việt Nam	kg	40		
23	Amonipersunphat ((NH ₄) ₂ S ₂ O ₈)	AR - Trung Quốc	Kg	6		
24	Chỉ thị xylenol da cam XO (C ₃₁ H ₂₈ N ₂ Na ₄ O ₁₃ S)	AR - Trung Quốc	g	60		
25	Điphenylamin sulphonic axit sodium sat (C ₁₂ H ₁₀ NNaNO ₃ S)	AR - Trung Quốc	g	25		
26	Cồn (C ₂ H ₅ OH)	AR - Việt Nam	Lít	40		
27	Mẫu chuẩn MnO ₂ (MnO ₂ = 60,13 %)	AR - Trung Quốc	g	50		
28	DD tiêu chuẩn Ag 1g/l	AR - Đức - 1 lọ 100ml	ml	200		
29	DD tiêu chuẩn Cd 1g/l	AR - Đức - 1 lọ 100ml	ml	200		
30	DD tiêu chuẩn Co 1g/l	AR - Đức - 100ml/lọ	ml	200		
31	DD tiêu chuẩn Cu 1g/l	AR - Đức - 100ml/lọ	ml	200		
32	DD tiêu chuẩn Fe 1g/l	AR - Đức - 100ml/lọ	ml	200		
33	DD tiêu chuẩn Mn 1g/l	AR - Đức - 100ml/lọ	ml	200		
34	DD tiêu chuẩn Ni 1g/l	AR - Đức - 100ml/lọ	ml	200		
35	DD tiêu chuẩn Pb 1g/l	AR - Đức - 100ml/lọ	ml	200		
36	DD tiêu chuẩn Sb 1g/l	AR - Đức - 100ml/lọ	ml	200		
37	DD tiêu chuẩn Zn 1g/l	AR - Đức - 100ml/lọ	ml	200		
38	DD tiêu chuẩn Clo 1g/l	AR - Đức - 100ml/lọ	ml	200		
39	DD tiêu chuẩn Flo 1g/l	AR - Đức - 100ml/lọ	ml	200		
40	Natri nitrit (NaNO ₂)	AR - Trung Quốc	Kg	1		
41	Toluen	AR - Trung Quốc	Lít	20		
42	mẫu chuẩn CRM nguyên tố thiếc	Hàm lượng thiếc 30%	g	25		
43	mẫu chuẩn CRM nguyên tố bạc	Ag= 2000 g/tấn	g	25		
44	Bariclorua (BaCl ₂)	AR - Trung Quốc	Kg	0,5		

45	Natri Flo rua (NaF)	AR - Trung Quốc	Kg	1		
46	Chỉ thị ETOO đen	AR - Trung Quốc	g	25		
II	Hóa chất phục vụ phân tích Thiếc + Đồng					
1	Axit clohydric (HCl)	AR - Việt Nam	Lít	140		
2	Natri peoxit (Na ₂ O ₂)	AR - Trung Quốc	Kg	12		
3	Kali iodua (KI)	AR - Trung Quốc	Kg	5		
4	NH ₄ SCN	AR - Trung Quốc	Kg	1		
5	Ure ((NH ₂) ₂ CO)	AR - Trung Quốc	g	5.000,00		
6	Axit HBr	AR - Trung Quốc	Lít	10		
7	Kaliciorat (KClO ₃)	AR - Trung Quốc	Kg	1		
III	Dụng cụ					
1	Quả bóp cao su	Trung Quốc	Cái	10		
2	Bình định mức màu nâu 50 ml	Trung Quốc	cái	10		
3	Cốc thủy tinh chịu nhiệt 100 ml	Trung Quốc	Cái	10		
4	Cốc thủy tinh chịu nhiệt 250 ml	Trung Quốc	Cái	85		
5	Cốc thủy tinh 5 lít	Trung Quốc	Cái	2		
6	Bình tam giác 250 ml	Trung Quốc	Cái	20		
7	Pipet thẳng 1 ml (Đức)	iso lab - Đức t/c AS	Cái	5		
8	Pipet thẳng 2 ml (Đức)	iso lab - Đức t/c AS	cái	2		
9	Pipet thẳng 5 ml (Đức)	iso lab - Đức t/c AS	cái	5		
10	Pipet thẳng 10 ml (Đức)	iso lab - Đức t/c AS	Cái	5		
11	Pipet bầu 10 ml (Đức)	iso lab - Đức t/c AS	Cái	2		
12	Pipet bầu 25ml	iso lab - Đức t/c AS	Cái	5		
13	Buret 50ml	iso lab - Đức t/c AS	Cái	4		
14	Chun nịt (loại to)		Túi	4		
15	Điện cực PF-1 hoặc PF-2 (có mẫu kèm theo)	Trung Quốc	Cái	2		
16	Giấy lau cuvet và điện cực		Bịch	9		
17	Dây dẫn khí trong máy hấp thụ nguyên tử		Mét	5		
18	Thuyền sứ	Trung Quốc	Cái	700		
19	Chén sứ dung tích 50ml	Trung Quốc	Cái	20		
20	Bình tia nước cất 500 ml		Cái	10		
21	Điện cực so sánh 232 (có mẫu kèm theo)	Trung Quốc	Cái	1		
22	Bình nhựa 5 Lít		Cái	2		
23	Gang tay y tế	Việt Nam	Hộp	2		
24	Bật lửa	Việt Nam	Cái	20		
25	Giấy định tính		Tờ	1.100		
26	Giấy lọc băng xanh định tính	Trung Quốc Φ 11cm	Hộp	180		
27	Giấy lọc băng xanh định lượng	Trung Quốc Φ 11cm	Hộp	30		
28	Giấy PH từ 0,5-5		Tệp	5		
29	Giấy PH từ 0-14		Tệp	5		
30	Giấy gói mẫu		Kg	70		
31	Sàng loại mắt sàng 0,074mm	Đức	Cái	2		
32	Sàng mẫu Φ 0,125 mm	Trung Quốc	Cái	1		
33	Sàng mẫu Φ 0,20 mm	Trung Quốc	Cái	1		
34	Sàng loại mắt sàng 0,5mm	Trung Quốc	Cái	1		
35	Dây mai so Φ 1,2 mm		mét	10		
36	Chổi sơn quét mẫu		Cái	20		
37	Pin tiểu máy đo độ ẩm mùn cưa		Hộp	1		
38	Túi nilon bóng kính	Loại viền mép số 5	Kg	3		

39	Túi nilon bóng kính	Loại đựng 2 Kg	Kg	3		
40	Túi nilon có quai	Loại sách 10 Kg	Kg	4		
41	Túi nilon có quai	Loại sách 20 Kg	Kg	2		
42	Keo dán niêm phong mẫu	Việt nam	Lốc	50		
43	Chổi lau nhà	Chổi màn	Cái	3		
44	Chày cối sứ	Việt nam Φ 15 cm	Bộ	3		
45	Eteket kẽm thời 99,95 + 99,99%Zn		Tờ	1.300		
46	Sổ tổng hợp 200 trang		Quyển	20		
47	Sổ ghi kết quả phân tích		Quyển	36		
48	Sổ gia công mẫu		Quyển	5		
49	Sổ giao ca		Quyển	48		
50	Phiếu độ ẩm mùn cưa		Phiếu	1.000		
51	Phiếu trả kết quả phân tích		Phiếu	30.000		
52	Sổ nhật lệnh	Theo mẫu	Quyển	5		
53	Sổ giao ca thiết bị	Theo mẫu	Quyển	10		
54	Sổ giao việc từng ca	Theo mẫu	Quyển	10		
55	Chổi quét nhà	Chổi chít	Cái	6		
56	Chổi quét đường	Chổi tre	Cái	6		
57	Khăn lau sợi bông	Việt nam	Cái	10		
58	Máy tính cá nhân	Casio WM-220T	Cái	2		
59	Bao đựng mẫu (Phục vụ bảo quản và niêm phong mẫu lưu hàng hóa)		Cái	8.000		
60	Bao tải đựng mẫu	50kg	Cái	100		
61	Pipet bầu 5ml		Cái	3		
62	Dây curoa máy nghiền hàm	Ald 1836 mm	Cái	2		
63	Dây curoa máy khoan kẽm thời	A49	Cái	-		
64	Công tơ hút nhựa loại 2ml	Việt nam	Cái	50		
65	Bộ đầu phun thủy tinh	Máy WFX- 320 (có mẫu kèm theo)	Cái	2		
66	Bình chiết 250 ml	Theo mẫu	Cái	10		
67	Chén niken	Theo mẫu	Cái	10		
68	Bếp điện cách cát	Có khống chế nhiệt độ	Cái	3		
69	Bình thủy tinh màu nâu 10 lít		Cái	1		
70	Buret 100ml	Đức	Cái	1		
71	Lõi lọc số 1		Cái	12		
72	Lõi lọc số 2	Máy lọc nước Daikio	Cái	1		
73	Lõi lọc số 3		Cái	1		
74	Dao tiện bề mặt máy tiện kẽm thời	Trung Quốc	Cái	1		
	Cộng					
	Thuế VAT 10%					
	Tổng giá trị					